

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán xây dựng phương án Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 26/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về định mức cho hoạt động quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5618/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán, quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách Nhà nước, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 1824/BKH-CN-TCCB ngày 12/7/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phối hợp xây dựng phương án quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 8037/STC-HCSN ngày 21/12/2021; của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 2006/SKH-CN-PTTL ngày 04/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán xây dựng phương án Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tổng kinh phí: 330.445.000 đồng (*Ba trăm ba mươi triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

(Có dự toán chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, thực hiện thông báo bổ sung dự toán cho Sở Khoa học và Công nghệ để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được phê duyệt, đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thanh, quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục: DỰ TOÁN CHI TIẾT**Xây dựng phương án Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I.	Chi thuê chuyên gia nghiên cứu chuyên đề				300.720	Áp dụng Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động thương binh và xã hội.
1.	Chuyên đề 1: Phân tích, đánh giá yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh tác động đến mạng lưới tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh	Công	35	1.200	42.000	
2.	Chuyên đề 2: Nghiên cứu luận chứng xác định quan điểm, mục tiêu phát triển làm cơ sở xây dựng Phương án Quy hoạch mạng lưới các tổ chức KH&CN công lập của tỉnh.	Công	24,5	1.200	29.400	
3.	Chuyên đề 3: Nghiên cứu, xây dựng Phương án Quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.				229.320	
3.1.	Nhiệm vụ 1: Phương án Quy hoạch cấu trúc mạng lưới tổ chức KH&CN công lập về số lượng; quy mô; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ; vị trí pháp lý của tổ chức; về nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức KH&CN công lập.	Công	35	1.200	42.000	

3.2.	Nhiệm vụ 2: Nghiên cứu phương án đầu tư cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển mạng lưới tổ chức KH&CN công lập.	Công	28	1.200	33.600	
3.3.	Nhiệm vụ 3: Nghiên cứu phương án phân bổ không gian các tổ chức KH&CN công lập theo đơn vị hành chính cấp tỉnh.	Công	28	1.200	33.600	
3.4.	Nhiệm vụ 4: Nghiên cứu phương án bố trí sử dụng đất cho phát triển mạng lưới tổ chức KH&CN công lập và các hoạt động đổi mới sáng tạo.	Công	21	1.200	25.200	
3.5.	Nhiệm vụ 5: Xây dựng phương án và giải pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động tổ chức KH&CN	Công	21	1.200	25.200	
3.6.	Nhiệm vụ 6: Nghiên cứu đề xuất Danh mục dự án cấp quốc gia, cấp tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện.	Công	24,5	1.200	29.400	
3.7.	Nhiệm vụ 7: Nghiên cứu các giải pháp và nguồn lực thực hiện quy hoạch phát triển các tổ chức KH&CN công lập của tỉnh	Công	33,6	1.200	40.320	
II	Chi phí khác				29.725	Áp dụng Quyết định số 5618/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa
1	Hội thảo khoa học lấy ý kiến góp ý hoàn thiện Phương án Quy hoạch (Bao gồm cơ quan quản lý; các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; các sở, ngành có liên quan).				26.725	

1.1.	Chủ trì hội thảo	Người	01	1.200	1.200	
1.2.	Thư ký hội thảo	Người	01	400	400	
1.3.	Đại biểu dự	Người	35	160	5.600	
1.4.	Bài tham luận	Bài	10	1600	16.000	
1.5.	Nước uống	Người	35	15	525	
1.6.	Pano và trang trí hội trường	Lần	1	1.600	1.600	
1.7.	In ấn, photo tài liệu	Bộ	35	40	1.400	
2	Văn phòng phẩm				3.000	
	Tổng cộng (I+II):				330.445	